TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2024/DS-ST
Ngày: 24-12-2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồ.

2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng hợp đồng góp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp F, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971 và ông Võ Văn K, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: ấp F, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà G, bà T có mặt, ông K vắng mặt, có đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Bà G và bà T có quen biết nên, bà G có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ 1: Hụi giá 500.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, Khui lần đầu và lấy thảo ngày 05/12/2021, tổng cộng 34 phần. Bà G tham gia 01 phần với tên "Cô út G" số thứ 32 trong dây hụi và đã đóng 33 kỳ, tổng số tiền: 16.500.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Hụi giá 500.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, Khui lần đầu và lấy thảo ngày 05/12/2021, tổng cộng 34 phần. Bà G tham gia 01 phần với tên "Cô út G" số thứ 31 trong dây hụi và đã đóng 33 kỳ, tổng số tiền: 16.500.000 đồng.

Dây hụi thứ 3: Hụi giá 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, Khui lần đầu và lấy thảo ngày 05/11/2023, tổng cộng 27 phần. Bà G tham gia 01 phần với tên "Cô út G" số thứ 17 trong dây hụi và đã đóng 10 kỳ, tổng số tiền: 10.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 4: Hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, Khui lần đầu và lấy thảo ngày 05/11/2023, tổng cộng 27 phần. Bà G tham gia 01 phần với tên "Cô út G" số thứ 19 trong dây hụi và đã đóng 10 kỳ, tổng số tiền: 10.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 5: Hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, Khui lần đầu và lấy thảo ngày 05/5/2024, tổng cộng 29 phần. Bà G tham gia 01 phần với tên "Cô út G" số thứ 23 trong dây hụi và đã đóng 04 kỳ, tổng số tiền: 4.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 6: Hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, Khui lần đầu và lấy thảo ngày 05/5/2024, tổng cộng 29 phần. Bà G tham gia 01 phần với tên "Cô út G" số thứ 23 trong dây hụi và đã đóng 04 kỳ, tổng số tiền: 4.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền: 61.000.000 đồng.

- Lợi dụng sự tin tưởng của mọi người, hàng tháng bà T tự bóc thăm tự xác định người trúng hụi, bà G và các hụi viên phải đóng tiền theo số mà bà T báo, không xác định ai là người có thăm trúng hụi hàng tháng.

- Có những dây hụi số hụi viên chưa hốt (hụi sống) nhiều hơn số tháng kết thúc hụi. Chứng tỏ bà T gian dối và tự hốt những phần hụi đó của các hụi viên (hụi sống) cho riêng mình và báo chưa trúng thăm hụi chưa được hết.

- Ngày 17/8/2024 khi biết bà T đã bỏ trốn, chúng bà G có qua nhà gặp chồng là ông K và trao đổi, thương thảo về cách giải quyết và nhắn gửi lại cho bà T. Hầu như ông đều trả lời là không biết sự việc, không biết bà ở đâu.

Nhận thấy bà G đã bị bà T lừa đảo, gian dối để thu tiền, chiếm đoạt tiền bằng hình thức góp hụi trong suốt thời gian dài, với sự chuẩn bị và ý đồ của bà T từ trước, vận hành hơn 55 dây hụi (chỉ tính dây hụi sống hiện tại) đã gây ra thiệt hại cho bà G. Hiện nay bà T và gia đình cũng không có thiện chí khắc phục hậu quả.

Đến ngày 12/11/2024 thì giữa bà G và bà T đã ngồi lại tính số tiền hụi mà bà T, ông K còn nợ bà G tổng số tiền hụi là 45.400.000 đồng. Do đó, bà Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K phải liên đới trả cho bà G tổng số tiền hụi còn nợ là 45.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà G trình bày bà có chồng là ông Hoàng Xuân A, sinh năm 1949, địa chỉ: ấp F, xã N, huyện T, tỉnh Long An, hiện quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông A vẫn còn tồn tại, số tiền đang khởi kiện bà T, ông K là tiền của bà, ông A không tranh chấp gì. Do bà T có trả được cho bà G trước số tiền 1.000.000 đồng nên nay bà G thay đổi yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện ban đầu như sau: Yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh T cùng chồng là ông Võ Văn K phải liên đới trả cho bà G tổng số tiền là 44.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, bà G đồng ý cho bà T, ông K trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 44.400.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 01/2025. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận bà có làm chủ hụi và rủ các chị em trong xóm chơi hụi để góp vốn làm ăn. Bà G có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi như bà G trình bày nêu trên là đúng.

Hiện hụi do bà làm chủ bị bể từ cuối tháng 8/2024. Bà T thừa nhận bà G đã đóng hụi ở các dây hụi như bà G trình bày nêu trên là đúng.

Bà T thừa nhận còn nợ bà G tổng số tiền hụi là 45.400.000 đồng như đơn khởi kiện của bà G, việc bà T tổ chức chơi hụi để lấy đầu thảo mục đích có tiền trang trải kinh tế gia đình, ông K không nắm rõ việc tổ chức chơi hụi nhưng lâu bà T có nhờ ông K gom tiền hụi dùm bà T. Mới đây bà T có trả trước cho bà G số tiền 1.000.000 đồng hiện còn nợ bà G 44.400.000 đồng.

Nay bà G khởi kiện yêu cầu bà T, ông K phải liên đới trả cho bà G số tiền 44.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi thì bà T đồng ý, nhưng bà T xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên, thời gian trả bắt đầu từ tháng 01/2025. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2024, ông Võ Văn K trình bày được tóm tắt như sau: Ông K là chồng bà T, hiện quan hệ hôn nhân vẫn còn tồn tại. Ông không nắm rõ việc chơi hụi giữa bà T và bà G như thế nào, việc chơi hụi do bà T đứng ra tổ chức, bà T hốt hụi thì không đem tiền về phụ giúp gia đình. Nay bà Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh T liên đới trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền hụi là 45.400.000 đồng thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh T1 – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn K phải liên đới hoàn trả số tiền hụi là 44.400.000 đồng cho bà Nguyễn Thị G. Bà G không yêu cầu tính lãi nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền hụi là 44.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện T, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân

huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

Ông Hoàng Xuân A trình bày: Ông là chồng bà G, hiện quan hệ hôn nhân vẫn còn tồn tại, số tiền bà G đang khởi kiện bà T, ông K là tiền riêng của bà G, ông không tranh chấp gì và đề nghị Tòa án không triệu tập ông tham gia tố tụng trong vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa bà Nguyễn Thị G với bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K, do đó không cần thiết triệu tập ông Hoàng Xuân A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Võ Văn K nhưng ông K có lời trình bày đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông K là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả tổng số tiền hụi còn nợ là 44.400.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị G và bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày thống nhất bà G có tham gia chơi tổng 06 dây hụi, trong đó có 02 dây hụi giá 500.000 đồng/tháng, đều là hụi đầu thảo, mỗi tháng khui một lần, khui ngày đầu tiên là ngày 05/12/2021, tổng mỗi dây 34 phần, bà G tham gia chơi mỗi dây 01 phần; 02 dây hụi giá 1.000.000 đồng/tháng, đều là hụi đầu thảo, mỗi tháng khui một lần, khui ngày đầu tiên là ngày 05/11/2023, tổng mỗi dây 27 phần, bà G tham gia chơi mỗi dây 01 phần; 02 dây hụi giá 1.000.000 đồng/tháng, đều là hụi đầu thảo, mỗi tháng khui một lần, khui ngày đầu tiên là ngày 05/5/2024, tổng mỗi dây 29 phần, bà G tham gia chơi mỗi dây 01 phần do bà T làm chủ thảo.

Đến cuối tháng 8/2024 thì hụi bị ngưng và ngày 12/11/2024 giữa bà G, bà T đã tính toán và thống nhất số tiền hụi mà bà T còn nợ bà G là 45.400.000 đồng chưa trả được, mới đây bà T có trả trước cho bà G số tiền 1.000.000 đồng hiện còn nợ bà G 44.400.000 đồng. Bà T xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 44.400.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 01/2025 và được bà G đồng ý.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày số tiền hốt hụi bà T mang về chi tiêu trong gia đình và ông K có biết việc bà tổ chức chơi hụi, riêng ông Võ Văn K trình bày không rõ việc bà T chơi hụi như thế nào, khi bà T hốt hụi thì không đem tiền về lo cho gia đình, ông K đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, tuy nhiên việc bà T tổ chức chơi hụi là trong thời kỳ hôn nhân với ông K.

Do đó căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 18 và Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường của Chính phủ buộc bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn K có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền hụi 44.400.000 đồng.

Về cách thức trả tiền, tại phiên tòa bà G đồng ý cho bà T, ông K trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 44.400.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 01/2025 nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này, cho bà T, ông K được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 44.400.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 01/2025. Khi bà T, ông K không trả số tiền đúng như thỏa thuận hàng tháng nêu

trên thì bà G được quyền làm đơn thi hành án tất cả số tiền còn lại mà bà T, ông K còn nợ.

Bà Nguyễn Thị G không yêu cầu tính lãi nên không đề cập giải quyết.

Lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị G thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và bà G có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đối với bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền hụi là 44.400.000 (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn) đồng, ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị Thanh T được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 44.400.000 (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn) đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 01/2025.

Khi bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K không trả số tiền đúng như thỏa thuận hàng tháng nêu trên thì bà Nguyễn Thị G được quyền làm đơn thi hành án tất cả số tiền còn lại mà bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Võ Văn K phải liên đới chịu 2.220.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị Thanh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2024). Ông Võ Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Quân